

**MEDICINAL PLANT RESOURCES IN NHAT HOA COMMUNE,
BAC SON DISTRICT, LANG SON PROVINCE**

Tran Van On¹
Mai The Cong²
Le Thien Kim³

^{1,2,3}Hanoi University of Pharmacy

Email: ¹ontv.hup@gmail.com; ²thecong56@gmail.com; ³thienkim.hup@gmail.com

Received: 17/3/2023

Reviewed: 17/3/2023

Revised: 10/4/2023

Accepted: 15/5/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i2.50>

Abstract:

Nhat Hoa commune, Bac Son district, Lang Son is located in the Bac Son arc of the Northeastern region of Vietnam with climate and soil conditions suitable for the development of many medicinal plants and at the same time multi-ethnic composition such as Tay, Dao, Nung, and Kinh ethnic groups have long experience in using medicinal plants. As a result of the field investigation, 211 medicinal plant species were discovered belonging to 3 phylums, 71 families, 141 genuses; 10 species of which were listed in the List of Essential Medicines, and 3 species of which were in the Red Book of Vietnam (2007). The scientific names to species of 138 plants have been identified, 52 medicinal plants have been identified only to their genus, 7 plants have been identified to their families and 14 plants have not been identified with scientific names. Specially, 151 species of discovered ones are used as medicine by people in Nhat Hoa commune. The species are distributed in 5 different vegetation types, in which mainly in impacted primary forest and limestone mountains. Among 211 species of medicinal plants, 12 different uses are listed to treat 26 groups of diseases. The group of musculoskeletal diseases has the most species used with 29 species, accounting for 19.21%. Meanwhile, the number of disease groups with only one species is 8 groups including: polio, hemostasis, fracture, pain relief, respiratory, fungal, diabetes, fever-inflammatory, each group accounted for only 0.66%. The research results have contributed to documenting the knowledge of using medicinal plants in the locality, which is the basis for the development and conservation of local medicinal plant resources.

Keywords: *Nhat Hoa commune; Biodiversity; Medicinal plant resources; Knowledge of medicinal plant using.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia nhiệt đới gió mùa có sự đa dạng sinh học cao về tài nguyên cây thuốc với hơn 5.000 loài cây thuốc (Viện Dược liệu, 2016). Tuy nhiên, cũng giống như các nước khác trên thế giới, việc tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây đang làm suy giảm nguồn tài nguyên cây thuốc một cách nghiêm trọng,

cây thuốc bị khai thác quá mức và bị sử dụng một cách lãng phí; tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc cũng ngày càng bị mai một...

Xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn nằm ở cánh cung Bắc Sơn của vùng Đông Bắc Việt Nam có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với sự phát triển của nhiều loại cây thuốc, đồng bào các dân tộc nơi đây cũng đã sử dụng

cây thuốc chữa bệnh từ lâu. Tuy nhiên, cho tới thời điểm nghiên cứu vẫn chưa có một điều tra chính thức nào về tài nguyên cây thuốc của người dân tại khu vực này.

Do đó, nghiên cứu *Điều tra tài nguyên cây thuốc ở xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn* được thực hiện nhằm góp phần tư liệu hóa tài nguyên cây thuốc của người dân trong khu vực xã Nhất Hòa, là cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng và giá trị chữa bệnh của cây thuốc trong cộng đồng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Huyện Bắc Sơn là huyện miền núi, thuộc cánh cung Bắc Sơn của vùng Đông Bắc Việt Nam. Trên địa bàn huyện có các ngọn núi cao 500-1.200 m, như ngọn núi Khau Bao (cao 1.107m), ngọn núi Pa Lét (503 m),... Xã Nhất Hoà là một xã vùng cao phía tây nam của huyện Bắc Sơn, cách trung tâm huyện Bắc Sơn 32 km. Phía Đông giáp với xã Trán Yên, huyện Bắc Sơn; phía Tây giáp với xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn; phía Nam giáp với xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn; phía Bắc giáp với xã Vũ Lăng, xã Tân Hương huyện Bắc Sơn. Xã Nhất Hoà có tổng diện tích tự nhiên là: 4.179 ha. Được phân chia thành 14 thôn bản, thôn xa trung tâm xã nhất là thôn Làng Khá (cách trung tâm xã 7 km). Dân số của xã là: 4.110 nhân khẩu, mật độ dân số là 110 người/km² gồm 5 dân tộc anh em cùng sinh sống là: dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông. Bà con nhân dân các dân tộc xã Nhất Hoà chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp (trồng lúa, hoa màu),... (UBND xã Nhất Hòa, 2018).

Tại xã Nhất Hòa, có rất nhiều người theo nghề thầy lang và để cho quá trình hoạt động làm thuốc, buôn bán thuốc đi vào quy củ, địa phương đã lập nên hội Đông y. Tính đến năm 2018, hội Đông y tại xã Nhất Hòa có 36 thành viên. (UBND xã Nhất Hòa, 2018).

Những người đi thu hái thuốc thường là những thầy lang trong xã bởi vì người dân biết ít cây thuốc hơn. Khi thu hái họ không quan tâm tới đến việc thu hái sao cho cây thuốc có thể tái sinh được. Hiện tại, nhiều loài tại địa phương hầu như còn rất ít hoặc hầu như không còn và phải đi thu mua từ các khu vực khác để cho vào bài thuốc. Hoạt động làm thuốc tại đây rất phát

triển, những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả trong khu vực hầu hết đều là các nhà thầy lang. Tuy nhiên, những phương thức thu hái, chế biến, bảo quản cây thuốc vẫn còn hết sức thô sơ. Hầu hết các bài thuốc đều được sử dụng theo kinh nghiệm. Dược liệu hoặc các sản phẩm từ dược liệu (thuốc khô, thuốc gói, cao thuốc,...) tại địa phương có thể tìm thấy phổ biến tại chợ xã và chợ huyện. Các thầy lang thường bóc các bài thuốc sẵn để vào túi nilon để bán cho người dân. Hiện tại, chính quyền xã Nhất Hòa cũng đang có các chính sách phát triển cây thuốc tại địa phương. Hoạt động trồng và phát triển các sản phẩm từ dược liệu, cho thấy tiềm năng của phát triển dược liệu tại khu vực xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Web, 2022). Việc sử dụng cây thuốc tại địa phương đã dần trở nên phổ biến, nhưng đến thời điểm nghiên cứu, chưa ghi nhận có điều tra chính thức nào về đa dạng cây thuốc và tri thức sử dụng cây thuốc của người dân tại xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khu vực nghiên cứu

Xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian từ tháng 10-2017 đến tháng 5-2018, được thực hiện bổ sung vào tháng 1 năm 2022.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra tri thức sử dụng cây thuốc: Sử dụng phương pháp “Liệt kê tự do” tại cộng đồng; hỏi/phỏng vấn một tập hợp người cung cấp tin (NCCT), đề nghị họ liệt kê tất cả những cây được dùng làm thuốc. Mục tiêu của cách làm này là để thu thập danh mục tên các loài mà người dân ở khu vực dùng để làm thuốc. Thực hiện gồm hai giai đoạn:

(1) Điều tra tại cộng đồng: Sử dụng câu hỏi duy nhất: “Xin bác (anh/chi/ông/bà) kể tên tất cả các cây có thể làm thuốc mà bác (anh/chi/ông/bà) biết”, NCCT cần kể ra những tên cây thuốc bằng tiếng địa phương, các thông tin khác có thể cung cấp thêm. Dữ liệu sau đó được xử lý thống kê, loại bỏ tên đồng nghĩa, xây dựng đường cong loài và xác định tần số sử dụng.

(2) Thu thập mẫu tiêu bản: Mẫu tiêu bản của

tất cả các tên cây thuốc đã được nêu ra trong phân liệt kê tự do được thu thập, ghi chép, xử lý bằng phương pháp ướm tại thực địa và sau đó sấy khô theo các kỹ thuật tiêu bản thực vật thông thường và lưu trữ tại Phòng tiêu bản của Trường Đại học Dược Hà Nội (HNIP).

Điều tra đa dạng sinh học của cây thuốc: Sử dụng phương pháp điều tra theo tuyến với người cung cấp tin quan trọng (KIP) (Gary J, 2002) và có sự tham gia của chuyên gia thực vật, Bộ môn Thực vật, Khoa Dược liệu – Dược học cổ truyền, trường Đại học Dược Hà Nội. Mẫu sau khi thu thập, được xử lý, ép mẫu và xác định tên khoa học theo phương pháp so sánh hình thái, dựa trên các mô tả gốc, các mẫu tiêu bản, mẫu tiêu bản chuẩn tại các phòng tiêu bản trong và ngoài nước, xác định và chỉnh lý tên khoa học theo các sách cây thuốc. Mẫu vật được lưu trữ tại Phòng tiêu bản của Trường Đại học Dược Hà Nội (HNIP).

Xử lý, tổng hợp kết quả: Sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel 2016.

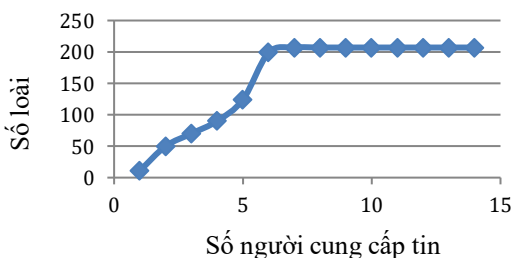
4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mức độ đa dạng của cây thuốc ở khu vực xã Nhất Hòa (huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

4.1.1. Tổng số loài cây thuốc thông qua phỏng vấn và điều tra đa dạng sinh học

Bằng phương pháp liệt kê tự do khi phỏng vấn 14 NCCT, nghiên cứu đã thu được 207 tên loài cây thuốc khác nhau được người dân ở xã Nhất Hòa sử dụng. Sau khi loại trừ những tên đồng nghĩa, nhóm nghiên cứu lập được đường cong loài cây thuốc được người dân tại địa phương sử dụng (Hình 1).

Hình 1. Đường cong loài biểu thị số lượng cây được dùng làm thuốc tại xã Nhất Hòa



Trên đường cong loài có thể thấy tính từ NCCT số 8, đường cong loài đã bão hòa, vì vậy, có thể dừng việc nghiên cứu bằng phương pháp liệt kê tự do và tiến hành các bước điều tra tiếp theo.

Trong số 207 loài trong danh mục đã thu được mẫu của 151 loài. Có 56 loài chưa thu được mẫu do chưa gặp trong quá trình điều tra tại địa phương.

Điều tra theo tuyến đã phát hiện được thêm 60 loài cây thuốc không xuất hiện trong phân liệt kê tự do mà vẫn được sử dụng làm thuốc.

Tổng cộng có 211 cây thuốc được xác nhận sau khi tổng hợp kết quả điều tra tri thức và đa dạng sinh học.

4.1.2. Tính đa dạng theo bậc phân loại

Trong 211 loài cây thuốc đã được xác định ở khu vực xã Nhất Hòa, có 138 cây đã xác định được tên khoa học đến loài, 52 cây chỉ xác định được đến chi, 7 cây chỉ xác định đến họ và 14 cây chưa xác định được tên khoa học. Các cây thuốc thuộc 3 ngành thực vật. Trong đó là ngành Ngọc Lan (Magnoliophyta) chiếm hầu hết với 208 loài (chiếm 98,58%), có 2 loài thuộc ngành Dương xỉ (Pteridophyta) chiếm 0,95% là *Lygodium flexuosum* (L.) Sw. họ Lygodiaceae và *Adiantum flabellulatum* L. thuộc họ Pteridaceae và chỉ có một loài thuộc ngành Thạch tùng (Lycopodiophyta) chiếm 0,47% là *Lycopodiella cernua* (L.) Pie. thuộc họ Lycopodiaceae.

Có 71 họ khác nhau, trong số đó, họ Cúc (Asteraceae) chiếm số lượng lớn nhất với 15 loài (chiếm 7,11% tổng số loài); có 11 họ có từ 5 loài trở lên, chiếm 15,49% tổng số họ (Bảng 1). Tổng số loài của các họ này là 93, chiếm 44,08% số loài cây thuốc được điều tra tại xã Nhất Hòa. Có 33 họ chỉ có 1 loài làm thuốc, chiếm 46,48% tổng số các họ.

Bảng 1. Danh mục các họ có từ 5 loài cây thuốc trở lên (xếp theo thứ tự tên khoa học)

TT	Họ	Số chi		Số loài	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Apocynaceae	4	2,84	5	2,37
2	Asteraceae	11	7,80	15	7,11
3	Euphorbiaceae	4	2,84	7	3,32
4	Fabaceae	5	3,55	7	3,32
5	Lamiaceae	7	4,96	8	3,79
6	Malvaceae	9	6,38	10	4,74
7	Primulaceae	4	2,84	14	6,64
8	Rubiaceae	6	4,26	12	5,69
9	Rutaceae	4	2,84	5	2,37
10	Vitaceae	3	2,13	5	2,37
11	Zingiberaceae	2	1,42	5	2,37
	Tổng	59	41,84	93	44,08

Trong số các loài thu được, có tất cả 141 chi, trong đó, chi *Ardisia* có nhiều loài được dùng làm thuốc nhất với 7 loài, chiếm 3,32% số loài, có 7 chi có từ 3 loài làm thuốc trở lên, chiếm 2,01% tổng số chi, tổng số loài của 7 chi này là 26 loài, chiếm 12,32% số loài cây thuốc điều tra được tại xã Nhất Hòa (Bảng 2), có 105 chi chi có một loài làm thuốc, chiếm 74,47% số chi.

Bảng 2. Danh mục các chi có từ 3 loài cây thuốc trở lên (xếp theo thứ tự tên khoa học)

TT	Tên chi	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Amomum	3	1,42
2	Ardisia	7	3,32
3	Embelia	3	1,42
4	Mallotus	3	1,42
5	Mussaenda	3	1,42
6	Rubus	3	1,42
7	Vernonia	4	1,90

4.1.3. Tính đa dạng về dạng sống

211 cây thuốc đã được phát hiện ở khu vực xã Nhất Hòa thuộc 6 dạng sống khác nhau, xếp theo thứ tự mức độ đa dạng là cây cỏ chiếm số lượng nhiều nhất với 68 loài (chiếm 32,23%), cây gỗ có 58 loài (chiếm 27,49%), cây bụi có 48 loài (chiếm 22,75%), cây dây leo có 33 loài (chiếm 16,11%), cây bụi leo có 2 loài (chiếm 0,95%), cuối cùng chiếm ít nhất là cây ký sinh chỉ có duy nhất 1 loài (chiếm 0,47%).

4.1.4. Tính đa dạng về phân bố sinh thái

Các mẫu cây thu được phân bố đa dạng với những điều kiện tự nhiên khác nhau như ở đồi, vườn nhà, rừng nguyên sinh bị tác động, ven suối, núi đá vôi. Số loài cây thuốc được tìm thấy nhiều nhất ở rừng nguyên sinh bị tác động với 85 loài, chiếm 40,28% và hệ sinh thái tìm thấy ít loài cây thuốc nhất là ven suối với 22 loài, chiếm 10,43%. Một số loài có thể tìm thấy ở nhiều hệ sinh thái khác nhau trong khu vực điều tra (tổng tỉ lệ hơn 100%) (Bảng 3).

Bảng 3. Đặc điểm phân bố các mẫu cây

TT	Sinh thái	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Đồi	39	18,48
2	Núi đá vôi	73	34,60
3	Ven suối	22	10,43
4	Rừng nguyên sinh bị tác động	85	40,28
5	Vườn nhà	52	24,64

4.1.5. Số loài có trong Sách đỏ Việt Nam và danh mục cây thuốc thiết yếu

Về mức độ nguy cấp, quý, hiếm, cần được bảo tồn, trong số 211 loài cây thuốc đã được phát hiện ở khu vực xã Nhất Hòa, có 02 loài trong Sách đỏ Việt Nam 2007 (Bộ khoa học và công nghệ, 2007) là Đẳng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f & Thomson, họ Campanulaceae) thuộc phân loại VU và Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum* (Thunb.) Makino, họ Cucurbitaceae), thuộc phân loại EN.

KHOA HỌC SỨC KHỎE

Ngoài ra, quá trình điều tra còn phát hiện được loài báy lá một hoa được trồng trong nhà người dân, tên khoa học là *Paris polyphyla* Sm. thuộc họ Melanthiaceae cũng nằm trong sách đỏ thuộc phân hạng EN, nhưng do loài này hiếm nên không thu được mẫu.

Về mức độ thiết yếu và tiềm năng phát triển, trong 211 cây thuốc đã được phát hiện ở khu vực xã Nhất Hòa, có 10 loài được ghi trong “Danh mục thuốc thiết yếu lần thứ VI” (DMTTY) (Bộ Y tế, 2013) (Bảng 4).

Bảng 4. Danh mục cây thuốc trong khu vực xã Nhất Hòa được ghi trong Danh mục thuốc thiết yếu lần thứ 6 (xếp theo thứ tự tên khoa học)

TT	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ
1	Bách bộ	<i>Stemona tuberosa</i> Lour.	Stemonaceae
2	Bồ công anh	<i>Lactuca indica</i> L.	Asteraceae
3	Cỏ nhọ nôi	<i>Eclipta prostrata</i> L.	Asteraceae
4	Cối xay	<i>Abutilon indicum</i> L.	Malvaceae
5	Cúc tần	<i>Pluchea indica</i> (L.) Less.	Asteraceae
6	Hy thiêm	<i>Siegesbeckia orientalis</i> L.	Asteraceae
7	Ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Sweet.	Lamiaceae
8	Ngải cứu	<i>Artemisia vulgaris</i> L.	Asteraceae
9	Ngũ gia bì chân chim	<i>Scheffera heptaphylla</i> (L.) Frodin	Araliaceae
10	Sim	<i>Rhodomyrtus tomentosa</i> (Ait.) Hassk.	Myrtaceae

4.2. Kết quả đa dạng về tri thức sử dụng cây thuốc ở khu vực xã Nhất Hòa (huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

4.2.1. Đa dạng về công dụng cây thuốc

Qua điều tra cho thấy, trong tổng số 151 loài được người dân địa phương sử dụng làm thuốc, được dùng cho 26 nhóm bệnh khác nhau. Nhóm bệnh xương khớp có nhiều loài được sử dụng nhất với 29 loài, chiếm 19,21%. Trong khi đó, số nhóm bệnh chỉ có một loài là 8 nhóm bao gồm: bại liệt, cầm máu, gãy xương, giảm đau, hô hấp, nấm, tiểu đường, sốt-viêm, mỗi nhóm chỉ chiếm 0,66% (Bảng 5).

Bảng 5. Danh mục các nhóm bệnh và số cây thuốc được sử dụng ở xã Nhất Hòa

TT	Tên nhóm bệnh	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Bại liệt	1	0,66
2	Bệnh phụ nữ	7	4,64
3	Răng miệng	2	1,32
4	Bồ	22	14,57
5	Phụ nữ sau sinh	3	1,99
6	Huyết áp	2	1,32
7	Phụ nữ có thai	4	2,65
8	Xương khớp	29	19,21
9	Cầm máu	1	0,66

TT	Tên nhóm bệnh	Số loài	Tỷ lệ (%)
10	Tiêu hóa - dạ dày	14	9,27
11	Bồ dương	2	1,32
12	Thần kinh	2	1,32
13	Gan	6	3,97
14	Gãy xương	1	0,66
15	Giảm đau	1	0,66
16	Hô hấp	5	3,31
17	Mắt	6	3,97
18	Nấm	1	0,66
19	Thanh nhiệt	6	3,97
20	Thận - tiết niệu	12	7,95
21	Tiêu độc- dị ứng	28	18,54
22	Tiểu đường	1	0,66
23	Ung thư	1	0,66
24	Vô sinh	2	1,32
25	Sốt, viêm	1	0,66
26	Trẻ em cam	3	1,99
	<i>Trung bình</i>		1,08

Ghi chú: Bảng này có tổng tỷ lệ không bằng 100% do có một số loài có thể sử dụng trong nhiều nhóm bệnh

4.2.2. Đa dạng về bộ phận sử dụng cây thuốc

Tổng cộng có 10 bộ phận dùng đã được xác định trong 151 loài được người dân địa phương

sử dụng làm thuốc. Phần lớn các loài sử dụng hai bộ phận là lá với 82 loài (chiếm tỷ lệ 54,30%) và thân với 52 loài (chiếm 34,44%). Các bộ phận được sử dụng ít nhất (một lần) là: con sâu trong cây, hoa, vỏ rễ cây, mỗi bộ phận chỉ chiếm 0,66% (Bảng 6).

Bảng 6. Danh mục bộ phận dùng của các cây thuốc được sử dụng tại xã Nhất Hòa

TT	Bộ phận dùng	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Cả cây	28	18,54
2	Con sâu trong cây	1	0,66
3	Củ	6	3,97
4	Lá	82	54,30
5	Thân	52	34,44
6	Hoa	1	0,66
7	Rễ	23	15,23
8	Vỏ cây	4	2,65
9	Quả	3	1,99
10	Vỏ rễ cây	1	0,66
	Trung bình		1,33

Ghi chú: Tổng tỷ lệ của các bộ phận dùng lớn hơn 100% do một cây có thể dùng nhiều hơn một bộ phận

4.2.1. Đa dạng về công dụng cây thuốc

Trong 151 loài cây người địa phương sử dụng làm thuốc, có tất cả 12 cách sử dụng, trong đó cách sử dụng được dùng nhiều nhất là đun tắm với tần số là 94 lần (chiếm 62,25%), sau đó là phơi khô, sắc uống (chiếm 60,93%). Đây là 2 cách sử dụng chủ yếu (Bảng 7).

Bảng 7. Danh mục các cách sử dụng thuốc ở xã Nhất Hòa

TT	Cách sử dụng	Tần số	Tỷ lệ (%)
1	Đắp lá tươi	1	0,66
2	Đốt xông rồi đắp	1	0,66
3	Đun lá tươi uống	1	0,66
4	Đun tắm	94	62,25
5	Giã ra rồi đắp	10	6,62
6	Hơ lửa xoa bóp	1	0,66
7	Nấu với trứng gà	1	0,66
8	Ngâm	4	2,65
9	Ngâm rượu rồi ngâm vào chỗ đau	2	1,32

TT	Cách sử dụng	Tần số	Tỷ lệ (%)
10	Phơi khô, sắc uống	92	60,93
11	Uống như uống chè	1	0,66
12	Vò lá tươi cho vào nước sôi uống	1	0,66
	Trung bình		1,38

Ghi chú: Tổng tỷ lệ hệ số cách dùng lớn hơn 100% do một cây có thể có nhiều cách sử dụng

5. Bàn luận

5.1. Về đa dạng sinh học cây thuốc

Nghiên cứu đã xây dựng được đường cong loài. Đường cong loài có các bước nhảy khá lớn, bởi vì quá trình điều tra tập trung chủ yếu ở các thầy lang tại địa phương, họ là những người có kiến thức khá rộng về các loài sử dụng làm thuốc, đặc biệt là người dân tộc Dao. Vẫn còn 56 loài chưa thu được trong quá trình điều tra theo tuyến bởi vì một số loài ở những vùng địa hình trắc trở không đến được hoặc có một số loài người dân có tri thức sử dụng nhưng hiện tại còn rất ít hoặc không còn tại địa phương. Thực tế, số loài cây thuốc và số cây sử dụng làm thuốc có thể nhiều hơn báo cáo, mặc dù nghiên cứu đã áp dụng phương pháp điều tra theo tuyến trải qua hầu hết các khu vực địa hình và thảm thực vật của xã Nhất Hòa, cho kết quả nhanh và chính xác, nhưng vẫn có thể bỏ sót nhiều loài, đặc biệt các loài có nguy cơ bị đe dọa (thường là các loài hiếm do bị khai thác quá mức) nhất là trong các điều kiện khó khăn tại thực địa (thời tiết, địa hình, thời điểm ra hoa/quả của cây,...).

Sự đa dạng theo bậc phân loại tại xã Nhất Hòa cũng giống như hầu hết các khu vực khác, ngành Ngọc Lan (Magnoliophyta) là ngành chiếm đa số với 98,58% trên tổng số loài dùng làm thuốc tại địa phương, gần giống với tỷ lệ ngành Ngọc Lan trong các tài liệu điều tra cây thuốc của người Dao ở xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang với 99,74% (Anh, 2016), điều tra tài nguyên cây thuốc ở xã Tân Sơn, huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ với 97,02% (Văn, 2008), điều tra cây thuốc ở Yên Tử với 95,79% (Trọng, 2014), điều tra tài nguyên cây thuốc ở xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai với 97,60% (Toán, 2005). Tuy điều tra theo tuyến có sự đa

dạng về ngành (3 ngành), nhưng mức độ đa dạng này chưa cao, các ngành phụ (Lycopodiophyta, Pteridophyta) không có số lượng loài quá lớn. Trên tuyến di chuyển, dữ liệu ghi chép không có tần suất bắt gặp các loài. Do đó, rất khó để kết luận chính xác giữa tỷ lệ của một ngành bất kỳ với số lượng loài và mức độ phổ biến của cây thuốc thuộc ngành đó có lớn hay không. Vì vậy, để có thể kết luận chính xác hơn kiểu ngành nào điển hình cho khu vực nghiên cứu thì cần tiếp tục điều tra bằng phương pháp lập ô tiêu chuẩn.

Nghiên cứu đã phát hiện 71 họ khác nhau, trong đó, họ Cúc (Asteraceae) chiếm số lượng lớn nhất với 15 loài (chiếm 7,11% tổng số loài). Điều này chứng tỏ họ Cúc được sử dụng nhiều trong các bài thuốc của người dân tại xã Nhất Hòa, tương tự như các khu vực khác (Ôn, 2003), (Toàn, 2005). Trong 141 chi, chi *Ardisia* có nhiều loài được dùng làm thuốc nhất với 7 loài, chiếm 3,32% số loài. Trong khi đó, tại xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang, theo điều tra nghiên cứu thì chi được sử dụng nhiều nhất là chi *Ficus* (Anh, 2016), ở xã Tả Phìn huyện Sapa tỉnh Lào Cai được sử dụng nhiều nhất lại là chi *Esholtzia* và *Gynura*. Điều này chứng tỏ ở mỗi địa phương có phương thức sử dụng, số lượng loài sử dụng ở các chi là khác nhau. Các đặc điểm khác như dạng sống, phân bố sinh thái của các cây thuốc tại xã Nhất Hòa cũng có sự đa dạng và khác biệt so với các khu vực khác, do các yếu tố địa hình, khí hậu, nhiệt độ,... Sự đa dạng này không những phụ thuộc vào tính vốn có của thảm thực vật tại địa phương mà còn bị phụ thuộc bởi phương pháp nghiên cứu.

5.2. Về tri thức sử dụng cây thuốc

Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc ở xã Nhất Hòa gắn liền với văn hóa, tín ngưỡng và tập tục của người dân địa phương, đặc biệt là người Dao (Dao Gù lang). Những nhóm thuốc có tính đa dạng cao nhất đó là nhóm: xương khớp, tiêu độc - dị ứng và nhóm thuốc bổ. Qua phỏng vấn thì đây là những nhóm bệnh thường gặp tại địa phương. Trong khi đó, một số nhóm bệnh khác lại ít gặp hơn như nấm, tiểu đường, ung thư,... có thể bởi vì đây là những nhóm bệnh thời đại nên trong tri thức sử dụng cây thuốc của người

dân tại địa phương chưa có nhiều cây thuốc để chữa những nhóm bệnh này.

Bộ phận dùng chủ yếu là lá và thân, bởi do tập tục của người dân địa phương chủ yếu sử dụng cho các bài thuốc tắm. Hệ số bộ phận dùng của các loài cây thuốc tại địa phương là 1,33, khá lớn so với người Dao ở xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang với hệ số bộ phận dùng là 1,07 (Anh, 2016) hay người Dao ở vườn quốc gia Ba Vì với hệ số bộ phận dùng là 1,24 (Ôn, 2003). Hệ số này cho thấy cách sử dụng bộ phận tại Nhất Hòa cũng tương đối đa dạng so với các địa phương khác.

Về cách sử dụng, đa số là đun tắm và sắc uống. Hệ số cách dùng của các loài cây thuốc tại địa phương là 1,38 cao hơn người Dao ở xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang có hệ số cách dùng là 1,18 (Anh, 2016), nhưng lại thấp hơn người Dao ở vườn quốc gia Ba Vì có hệ số cách dùng là 1,43 (Ôn, 2003). Điều này cho thấy mỗi địa phương lại có sự đa dạng về cách sử dụng khác nhau.

Kết quả điều tra tài nguyên cây thuốc tại xã Nhất Hòa không chỉ có ý nghĩa thiết thực trong công tác bảo tồn tri thức, nâng cao giá trị chữa bệnh mang tính khoa học mà còn giúp phát hiện, sàng lọc những cây thuốc quý khác có mặt trong khu vực sinh sống của cộng đồng, nhằm phục vụ tốt hơn sự nghiệp chăm sóc sức khỏe toàn dân. Bên cạnh các loài cây thuốc cần lưu ý có trong danh mục thuốc thiết yếu và sách đỏ Việt Nam mà nghiên cứu đã phân tích, thông qua quá trình điều tra theo tuyến, khảo sát địa hình, khí hậu, nhóm tác giả nhận định nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Nhất Hòa rất có giá trị để khai thác và xây dựng các dự án phát triển dược liệu trọng điểm đem lại nguồn thu nhập cho người dân, với các định hướng như:

- Các dược liệu có thể khai thác từ tự nhiên: Cỏ xay (*Abutilon indicum* (L.) Sweet), Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum* (Thunb.) Makino) và Thiên niên kiện (*Homalomena occulta* (Lour.) Schott).

- Khai thác tự nhiên và triển khai trồng loài Sa nhân (*Amomum villosum* Lour.), Mật ong hoa (*Buddleja officinalis* Maxim.), Sỏi rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai), Hy thiêm

(*Sigesbeckia orientalis* L.)

- Trồng Đẳng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f).

Đồng thời, để tránh tác động của việc khai thác lâm sản ngoài gỗ từ rừng quá mức, chính quyền cũng cần phổ biến, hướng dẫn thu hái cây thuốc từ rừng đến người dân, dựa trên các tiêu chuẩn thực hành thu hái tốt dược liệu (GCP) hoặc tiêu chuẩn FairWild để xây dựng bộ hướng dẫn, giúp đảm bảo khai thác bền vững nguồn tài nguyên quý của địa phương và tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm từ dược liệu của xã Nhất Hòa đặc biệt khi xuất khẩu. Các vấn đề liên quan đến giống, quy trình trồng, thu hái và nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là tạo ra các sản phẩm thảo dược phù hợp với nhu cầu thị trường và gia tăng được giá trị kinh tế.

6. Kết luận

Nghiên cứu đã xác định được sự đa dạng của cây thuốc và tri thức sử dụng cây thuốc tại xã

Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn với 211 cây thuốc đã được xác định tại khu vực xã Nhất Hòa thuộc 3 ngành, 71 họ, 141 chi. Đồng thời xác định được tên khoa học đến cấp loài của 138 cây, 52 cây chỉ xác định được đến cấp chi, 7 cây xác định được đến cấp họ và 14 cây chưa xác định được tên khoa học.

Các kết quả nghiên cứu đã góp phần tư liệu hóa tài nguyên cây thuốc của xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và nâng cao giá trị chữa bệnh mang tính khoa học, phổ cập rộng rãi tri thức sử dụng cây thuốc trong cộng đồng. Thông qua kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất một số dược liệu có giá trị khai thác và xây dựng các dự án phát triển dược liệu tại xã, như Giảo cổ lam, Mật ong hoa, Sói rừng, Đẳng sâm,... Các cây thuốc này cần được quan tâm nghiên cứu sâu hơn, để chuẩn hóa giống, quy trình trồng trọt, quy trình thu hái và nghiên cứu ứng dụng.

Tài liệu tham khảo

- Anh, L. M. H. (2016). *Điều tra tài nguyên cây thuốc ở xã Nhất Hòa, huyện Nhất Hòa, tỉnh Hà Giang* (thesis).
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. (2017). *Sách đỏ Việt Nam, Phan II – Thực vật*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
- Bộ Y tế. (2013). *Thông tư ban hành danh mục thuốc thiết yếu Đông y và thuốc tu Dược liệu lan thu VI*.
- Công thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn. (2022, Feb 20). *Khai quật đặc điểm tình hình tỉnh Lạng Sơn*. Retrieved Feb 14, 2023 from <http://www.langson.gov.vn/en/node/68258>.
- Gary J, Martin. (2002). *Ethnobotany*. NXB Nông nghiệp.
- On, T.V. (2003). *Góp phần nghiên cứu bảo tồn cây thuốc ở vườn quốc gia Ba Vi* (thesis).
- Toan, T.Q. (2005). *Điều tra tài nguyên cây thuốc ở xã Ta Phìn huyện Sapa tỉnh Lào Cai* (thesis).
- Trong, N.Đ. (2014). *Điều tra tài nguyên cây thuốc ở vùng Yên Tu (Quang Ninh)* (thesis).
- UBND xã Nhất Hòa. (2016). *Báo cáo tình hình thực hiện, hoạt động của UBND xã Nhất Hòa nhiệm kỳ 2011-2016 và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới*.
- Van, N.Đ. (2008). *Điều tra cây thuốc ở xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ* (thesis).
- Vien Dược liệu. (2016). *Danh lục cây thuốc Việt Nam*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

**TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC Ở XÃ NHẤT HÒA, HUYỆN BẮC SƠN,
TỈNH LẠNG SƠN**

Trần Văn Ôn¹
Mai Thế Công²
Lê Thiên Kim³

^{1,2,3}Trường Đại học Dược Hà Nội

Email: ¹ontv.hup@gmail.com; ²thecong56@gmail.com; ³thienkim.hup@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/3/2023

Ngày phản biện: 17/3/2023

Ngày tác giả sửa: 10/4/2023

Ngày duyệt đăng: 15/5/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i2.50>

Tóm tắt

Xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn nằm ở cánh cung Bắc Sơn của vùng Đông Bắc Việt Nam. Nơi đây có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với sự phát triển của nhiều loại cây thuốc, đồng thời đồng bào các dân tộc ở đây (Tày, Dao, Nùng, Kinh) cũng có kinh nghiệm lâu đời trong việc sử dụng cây thuốc. Kết quả nghiên cứu đã phát hiện 211 loài cây thuốc có mặt trên địa bàn thông qua điều tra thực địa, thuộc 3 ngành, 71 họ, 141 chi, có 10 loài được ghi trong Danh mục thuốc thiết yếu, 3 loài trong Sách đỏ Việt Nam (2007). Nghiên cứu đã xác định được tên khoa học đến cấp loài của 138 cây; 52 cây chỉ xác định được đến cấp chi; 7 cây xác định đến cấp họ và 14 cây chưa xác định được tên khoa học. Trong đó, có 151 cây được người dân ở xã Nhất Hòa sử dụng làm thuốc. Các cây được phân bố ở 5 thảm thực vật khác nhau, trong đó chủ yếu phân bố ở rừng nguyên sinh bị tác động và núi đá vôi. Trong 211 loài cây thuốc, nhóm tác giả đã liệt kê được 12 cách dùng khác nhau để chữa 26 nhóm bệnh. Nhóm bệnh xương khớp có nhiều loài được sử dụng nhất với 29 loài, chiếm 19,21%. Trong khi đó, số nhóm bệnh chỉ có một loài là 8 nhóm bao gồm: bại liệt, cảm máu, gãy xương, giảm đau, hô hấp, nám, tiểu đường, sốt-viêm, mỗi nhóm chỉ chiếm 0,66%. Kết quả điều tra đã góp phần tư liệu hóa tri thức sử dụng cây thuốc tại địa phương, là cơ sở cho công tác phát triển và bảo tồn tài nguyên cây thuốc trong cộng đồng.

Từ khóa: Xã Nhất Hòa; Đa dạng sinh học; Tài nguyên cây thuốc; Tri thức sử dụng cây thuốc.